

Số: 706 /BC-SYT

Đồng Nai, ngày 02 tháng 3 năm 2017

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính Quý I năm 2017 của Sở Y tế Đồng Nai

Thực hiện Công văn số 3616/UBND-KSTT ngày 23/5/2012 của UBND tỉnh Đồng Nai quy định chế độ báo cáo cải cách hành chính định kỳ, Sở Y tế báo cáo kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính Quý I năm 2017 như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Về kế hoạch cải cách hành chính:

- Thực hiện Kế hoạch số 12835/KH-UBND ngày 29/12/2016 của UBND tỉnh Đồng Nai về cải cách hành chính tỉnh Đồng Nai năm 2017, Sở Y tế đã ban hành Kế hoạch số 5676/KH-SYT ngày 29/12/2016 về cải cách hành chính năm 2017.

- Thực hiện Kế hoạch số 12471/KH-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2016 của UBND tỉnh Đồng Nai về kiểm soát thủ tục hành chính năm 2017 của tỉnh Đồng Nai, Sở Y tế đã ban hành Kế hoạch số 58/KH-SYT ngày 05/01/2017 kiểm soát thủ tục hành chính năm 2017.

- Tiếp tục thực hiện Quyết định số 1657/QĐ-SYT ngày 25/10/2016 ban hành quy chế về việc tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả theo cơ chế một cửa tại Sở Y tế tỉnh Đồng Nai.

2. Về tổ chức chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính:

Các văn bản chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính, đặc biệt là các văn bản có liên quan đến việc tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa thường xuyên được đăng tải trên Website Sở Y tế, qua phần mềm I-Office và chỉ đạo trong Hội nghị giao ban toàn ngành hàng tháng.

Sở Y tế đã tổ chức Hội nghị hướng dẫn thực hiện chỉ số cải cách hành chính và đánh giá công vụ cho các phòng chuyên môn Sở, 02 Chi cục và các Trung tâm chuyên khoa tuyến tỉnh, trong đó đề nghị các đơn vị nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong thực hiện công tác cải cách hành chính. Sở cũng đã tổ chức tập huấn triển khai phần mềm I-Office cho tất cả các đơn vị trực thuộc nhằm thực hiện chỉ đạo của Giám đốc Sở về đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong chỉ đạo điều hành, tăng cường trao đổi văn bản điện tử, giảm trao đổi giấy tờ trong điều hành, giải quyết công việc, kiểm soát tình trạng xử lý công việc của các đơn vị.

3. Về kiểm tra cải cách hành chính:

Thực hiện Kế hoạch số 12677/KH-UBND ngày 26/12/2016 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc kiểm tra cải cách hành chính, kiểm soát thủ tục hành

chính năm 2017, Sở Y tế đã ban hành Kế hoạch số 96/KH-SYT ngày 09/01/2017 về tự kiểm tra cải cách hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính năm 2017.

4. Về công tác tuyên truyền cải cách hành chính:

Thực hiện chỉ đạo của Bộ Y tế và UBND tỉnh Đồng Nai tại:

- Kế hoạch số 1217/KH-BYT ngày 12/12/2016 của Bộ Y tế về tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền cải cách hành chính của Bộ Y tế giai đoạn 2016 - 2020.

- Kế hoạch số 12284/KH-UBND ngày 16/12/2016 của UBND tỉnh Đồng Nai về thông tin, tuyên truyền cải cách hành chính tỉnh Đồng Nai năm 2017.

Sở Y tế đã ban hành Kế hoạch số 59/KH-SYT ngày 05/01/2017 về thông tin, tuyên truyền cải cách hành chính năm 2017.

Công tác tuyên truyền cải cách hành chính được thực hiện thường xuyên với các hình thức: công khai các thủ tục hành chính, kết quả giải quyết thủ tục hành chính... trên Cổng thông tin điện tử; thông báo bằng văn bản gửi các Phòng Y tế địa phương để phổ biến, hướng dẫn cho người dân; chỉ đạo trong các hội nghị giao ban ngành để các đơn vị triển khai thực hiện; tuyên truyền theo chuyên đề trên đài phát thanh truyền hình và các báo của địa phương, trên “Bản tin sức khỏe Đồng Nai” của ngành.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Ban hành, rà soát và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật:

- Căn cứ Văn bản số 2163/STP-XDKTVB ngày 28/12/2016 của Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai về các nội dung liên quan đến công tác thực hiện Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của UBND tỉnh năm 2016 và năm 2017, Sở Y tế đã ban hành Kế hoạch số 208/KH-SYT ngày 17/01/2017 về xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Sở Y tế năm 2017. Trong năm 2017, Sở Y tế đăng ký tham mưu 02 văn bản QPPL trình HĐND, UBND tỉnh như sau:

+ Nghị quyết về việc ban hành giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh cho người không có thẻ bảo hiểm y tế trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

+ Quyết định điều chỉnh, bổ sung quy định về trình tự, thủ tục, nội dung chi, mức chi hỗ trợ một phần chi phí khám, chữa bệnh cho người nghèo trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

- Thực hiện Kế hoạch số 363/KH-UBND ngày 12/01/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về thực hiện công tác xây dựng, kiểm tra, xử lý và rà soát văn bản quy phạm pháp luật năm 2017, Sở Y tế đã xây dựng Kế hoạch số 209/KH-SYT ngày 17/01/2017 về thực hiện công tác xây dựng, kiểm tra, xử lý và rà soát văn bản quy phạm pháp luật năm 2017.

- Căn cứ Văn bản số 19/STP-XDKTVB ngày 05/01/2017 của Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai về việc rà soát văn bản quy phạm pháp luật để công bố danh mục văn bản hết hiệu lực, ngưng hiệu lực năm 2016.

Sau khi tiến hành rà soát các văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành có liên quan đến phạm vi quản lý nhà nước ngành y tế, Sở Y tế báo cáo kết quả như sau:

+ Văn bản QPPL hết hiệu lực, ngưng hiệu lực toàn bộ năm 2016: 06 văn bản (*Đính kèm Danh mục văn bản hết hiệu lực, ngưng hiệu lực năm 2016*)

+ Văn bản QPPL hết hiệu lực, ngưng hiệu lực một phần năm 2016: 0 văn bản.

2. Cải cách thủ tục hành chính:

a) Rà soát sửa đổi, bổ sung và ban hành mới thủ tục hành chính:

Thực hiện các quyết định của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính được ban hành mới, sửa đổi, bổ sung và thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế, Sở Y tế đã tiến hành rà soát các thủ tục hành chính thuộc phạm vi, thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã tỉnh Đồng Nai, cụ thể như sau:

- Sở Y tế:

+ Sửa đổi, bổ sung: 13 thủ tục

+ Ban hành mới: 28 thủ tục

+ Bãi bỏ: 13 thủ tục

- Cấp huyện:

+ Ban hành mới: 02 thủ tục

- Cấp xã:

+ Ban hành mới: 01 thủ tục

Được sự góp ý của Sở Tư pháp tại Văn bản số 244/STP-SKTT ngày 20/02/2017, Sở Y tế đã hoàn chỉnh nội dung và danh mục thủ tục hành chính theo quy định và đang trình UBND tỉnh thông qua quyết định công bố thủ tục hành chính ban hành mới, sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã tỉnh Đồng Nai.

b) Công tác rà soát, thực hiện các quy định về đơn giản hóa thủ tục hành chính

Thực hiện Kế hoạch số 12470/KH-UBND ngày 20/12/2016 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc rà soát, kiến nghị đơn giản hoá các quy định, thủ tục hành chính trọng tâm năm 2017 của tỉnh Đồng Nai, Sở Y tế đã ban hành Văn bản số 238/SYT-VP ngày 17/01/2017 về việc thực hiện rà soát, kiến nghị đơn giản hoá các quy định, thủ tục hành chính trọng tâm năm 2017.

Sở Y tế đang tiến hành rà soát các thủ tục hành chính liên quan đến lĩnh vực khám bệnh, chữa bệnh thuộc lĩnh vực phụ trách của phòng Quản lý hành nghề, phòng Nghiệp vụ Y và Trung tâm Giám định Y khoa để đề xuất phương án kiến nghị đơn giản hoá các quy định, thủ tục hành chính gửi Sở Nội vụ.

c) Về công khai thủ tục hành chính:

Sở Y tế thực hiện niêm yết, công khai dưới 3 hình thức:

- Niêm yết, công khai dạng bảng tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả;
- Niêm yết, công khai dạng tập tài liệu đặt tại bàn tiếp nhận hồ sơ;
- Niêm yết, công khai trên Website tại địa chỉ: syt.dongnai.gov.vn.

Sở Y tế cũng đã tổ chức in ấn, đóng thành quyển Bộ thủ tục hành chính của ngành gửi cho UBND các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa để làm tài liệu đặt tại bàn hướng dẫn của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện, cấp xã.

3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước:

a) Rà soát về vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, biên chế:

- Về tình hình quản lý biên chế:

Tổng số biên chế giao năm 2017: 8.804 (trong đó biên chế hành chính: 101 và biên chế các đơn vị sự nghiệp: 8.703). Biên chế thực hiện đến thời điểm hiện nay: biên chế hành chính: 93, biên chế sự nghiệp y tế: 7.980 CBVC.

b) Về thực hiện phân cấp quản lý:

Tiếp tục thực hiện phân cấp quản lý theo Quyết định số 27/2012/QĐ-UBND ngày 05/4/2014 của UBND tỉnh Đồng Nai về ban hành quy định quản lý và phân cấp thẩm quyền quản lý công chức, viên chức các cơ quan, ban, ngành và đơn vị sự nghiệp thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện và các quy định pháp luật hiện hành.

Phòng Tổ chức Cán bộ Sở Y tế là đầu mối kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện các nội dung đã phân cấp cho các đơn vị: xét tuyển viên chức, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại cán bộ lãnh đạo, kỹ thuật, chế độ chính sách...

c) Thực hiện cơ chế một cửa:

- Tiếp tục thực hiện việc tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả theo cơ chế một cửa với 16 quy trình ISO 9001:2008 (Số liệu đính kèm tại Bảng PL1.05-Phụ lục 1).

- Về cơ sở vật chất: Đã mở rộng diện tích bộ phận tiếp nhận và trả kết quả đạt 42m², trong đó trang bị đầy đủ các thiết bị nội thất, máy điều hoà, hệ thống camera, máy tính, phần mềm... tạo môi trường làm việc thông thoáng, đáp ứng yêu cầu của người dân.

- Về đội ngũ cán bộ tiếp nhận hồ sơ: tiếp tục duy trì đội ngũ cán bộ của bộ phận tiếp nhận và trả kết quả là 05 chuyên viên theo Quyết định số 516/QĐ-SYT ngày 03/6/2014 của Giám đốc Sở Y tế Đồng Nai.

- Kết quả tiếp nhận và giải quyết hồ sơ trong Quý I năm 2017:

- + Các hồ sơ được tiếp nhận và giải quyết đúng theo quy trình.

- + Không có hồ sơ trễ hạn, nhiều hồ sơ được giải quyết sớm hơn thời hạn trả kết quả, nhất là lĩnh vực khám bệnh, chữa bệnh.

- Tiếp tục phối hợp với Bưu điện tỉnh Đồng Nai thực hiện dịch vụ chuyển kết quả thủ tục hành chính đến tận nhà cho người dân. Hiện nay tổng số hồ sơ đăng ký dịch vụ chuyển kết quả là 740 hồ sơ, số kết quả đã chuyển đến tận nhà người dân là 715 kết quả, còn lại 25 hồ sơ đang giải quyết.

4. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức:

a) Thực hiện các quy định về quản lý cán bộ, công chức:

Thực hiện đúng theo Quyết định số 27/2012/QĐ-UBND ngày 05/4/2014 của UBND tỉnh Đồng Nai về phân cấp trong quản lý cán bộ, công chức.

- Bổ nhiệm mới: 01 (Phó giám đốc đơn vị trực thuộc)

- Bổ nhiệm lại: 01 (Phó giám đốc đơn vị trực thuộc).

- Kiểm nhiệm chức vụ: 03 (Giám đốc, PGD, phụ trách kế toán)

- Tham mưu quyết định phân công công tác cho 22 bác sỹ tốt nghiệp Đại học y được đào tạo theo địa chỉ sử dụng.

b) Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức:

- Cử đi dự thi sau đại học: 59 người

- Phối hợp các Phòng của Trường Đại học y được quản lý theo dõi sinh viên đào tạo theo địa chỉ sử dụng tỉnh Đồng Nai.

- Xây dựng kế hoạch đào tạo sinh viên chính quy được theo địa chỉ sử dụng trình UBND tỉnh báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo để có chỉ tiêu tuyển sinh năm học 2017.

- Xây dựng kế hoạch trình UBND tỉnh tổ chức đoàn cán bộ QLYT đi học tập bồi dưỡng tại Đài Loan (25 người).

5. Cải cách tài chính công:

- Sở Y tế, Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm, Chi cục Dân số - KHHGD và 30 đơn vị sự nghiệp thực hiện xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ, quy định các khoản chi tiêu, xây dựng định mức chi tiêu tiết kiệm, sử dụng hiệu quả biên chế, từ đó tiết kiệm kinh phí quản lý bổ sung thu nhập cho cán bộ, công chức, viên chức.

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các Nghị định của Chính phủ về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý đối với cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp. Trong đó:

+ Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 tại Sở Y tế và các Chi cục.

+ Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 và Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 tại các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở.

6. Hiện đại hóa hành chính:

a) Ứng dụng công nghệ thông tin:

- Tiếp tục sử dụng phần mềm Một cửa điện tử egov tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, đã cài đặt Cổng dịch vụ công trực tuyến và thực hiện 31 thủ tục hành chính mức độ 3. Trong Quý 1 năm 2017 đã có 30 hồ sơ đăng ký qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, đã giải quyết đúng hạn 29 hồ sơ, còn 01 hồ sơ đang giải quyết.

- Triển khai sử dụng Hệ thống quản lý Quốc gia về đăng ký cấp phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh của Bộ Y tế trong lĩnh vực quản lý cấp chứng chỉ hành nghề và cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh với phạm vi cả nước.

- Thường xuyên đăng tải các văn bản chỉ đạo điều hành của Sở Y tế để các đơn vị trực thuộc truy cập và kịp thời thực hiện, niêm yết bộ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế, đăng tải các thông tin có liên quan đến việc giải quyết thủ tục hành chính để các tổ chức, cá nhân biết và thực hiện.

- Tiếp tục nâng cao Hoạt động Văn phòng điện tử I-Office đạt hiệu quả và triển khai với phạm vi rộng cho các đơn vị trực thuộc.

- Tiếp tục thực hiện trao đổi văn bản điện tử với các Sở, ban, ngành, UBND tỉnh với tỷ lệ là 100%;

- Tổ chức thực hiện Kế hoạch đấu thầu các gói thầu thi công dự án Xây dựng hệ thống thông tin quản lý ngành Y tế tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2016 - 2018, dự kiến triển khai dự án vào Quý II năm 2017.

b) Áp dụng ISO 9001:2008

Tiếp tục thực hiện 28 quy trình làm việc theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008 (Quyết định số 745/QĐ-SYT ngày 28/7/2014 của Giám đốc Sở Y tế về việc công bố Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp tiêu chuẩn Quốc Gia TCVN ISO 9001:2008).

Đã tổ chức đánh giá nội bộ ISO lần thứ 20 vào tháng 12 năm 2016.

III. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH TRONG THỜI GIAN TỚI

- Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính.

- Tham mưu soạn thảo các văn bản quy phạm pháp luật trình HĐND, UBND tỉnh ban hành đúng thời hạn; thực hiện rà soát, hệ thống hóa các văn bản quy phạm pháp luật đã ban hành, kịp thời kiến nghị cấp có thẩm quyền bãi bỏ các văn bản không còn phù hợp, hết hiệu lực.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác rà soát, cập nhật, sửa đổi, bổ sung những thủ tục hành chính đã được Bộ Y tế công bố thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế, UBND cấp huyện, UBND cấp xã.

- Cử cán bộ, công chức tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ, kỹ năng nhất là đối với cán bộ, công chức thực hiện nhiệm vụ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.

- Tiếp tục triển khai các ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính cho người dân và doanh nghiệp; thực hiện gửi, nhận văn bản điện tử giữa các phòng chuyên môn trong Sở, các cơ quan hành chính trong tỉnh và các đơn vị trực thuộc với tỷ lệ 100%; nâng cao chất lượng Cổng thông tin điện tử Sở Y tế; triển khai hiệu quả dự án CNTT giai đoạn 2; triển khai thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và mức độ 4.

- Tiếp tục áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008 trong hoạt động tham mưu, giúp UBND tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước và giải quyết thủ tục hành chính về Y tế;

- Phối hợp các Sở, ngành trong việc rà soát thủ tục hành chính, chuẩn bị phương án nhân sự, cơ sở vật chất để triển khai thực hiện Đề án thành lập Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp tỉnh.

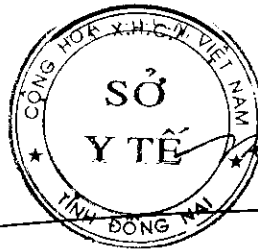
- Tăng cường kiểm tra công vụ tại Sở Y tế và các đơn vị để nâng cao hiệu quả phục vụ của cán bộ, công chức, viên chức, phối hợp với việc phát phiếu khảo sát sự thoả mãn khách hàng để nâng cao chất lượng cung ứng dịch vụ công trong lĩnh vực Y tế.

Trên đây là báo cáo Quý I năm 2017 về công tác cải cách hành chính của Sở Y tế Đồng Nai, kính gửi Sở Nội vụ tổng hợp./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở Nội Vụ;
- Ban Giám đốc Sở;
- Các phòng chuyên môn Sở;
- Lưu: VT, VP.

GIÁM ĐỐC



Huỳnh Minh Hoàn

Bảng PL1.05 - Phụ lục 1

**KẾT QUẢ TIẾP NHẬN, GIẢI QUYẾT CÔNG VIỆC THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA
TRONG QUÝ 1 NĂM 2017 SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI
(Hồ sơ giải quyết phải ghi giấy hẹn)**

Số TT	Lĩnh vực, thủ tục thực hiện cơ chế một cửa	Tổng số hồ sơ nhận	Hồ sơ đã giải quyết			Tổng số hồ sơ đang giải quyết	Ghi chú
			Tổng số	Trong đó			
				Đúng hẹn	Trễ hẹn		
I	Lĩnh vực Dược và Mỹ phẩm						
1	Thủ tục cấp chứng chỉ hành nghề dược	98	76	76	0	22	
2	Thủ tục cấp lại chứng chỉ hành nghề Dược	3	1	1	0	2	
3	Thủ tục cấp chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc	80	66	66	0	14	
4	Thủ tục cấp lại chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc	15	7	7	0	8	
5	Thủ tục cấp chứng nhận thực hành tốt nhà thuốc	74	61	61	0	13	
6	Thủ tục cấp lại chứng nhận thực hành tốt nhà thuốc	73	50	50	0	23	
7	Thủ tục cấp chứng nhận thực hành tốt phân phối thuốc	2	1	1	0	1	
8	Thủ tục hội thảo, giới thiệu thuốc cho cán bộ y tế	23	21	21	0	2	
9	Thủ tục tiếp nhận nội dung quảng cáo mỹ phẩm	5	3	3	0	2	
10	Thủ tục thẩm định kế hoạch đấu thầu vật tư y tế tiêu hao và hoá chất	6	3	3	0	3	



Số TT	Lĩnh vực, thủ tục thực hiện cơ chế một cửa	Tổng số hồ sơ nhận	Hồ sơ đã giải quyết			Tổng số hồ sơ đang giải quyết	Ghi chú
			Tổng số	Trong đó			
				Đúng hẹn	Trễ hẹn		
11	Thủ tục nhận thuốc theo đường phi mậu dịch	1	1	1	0	0	
12	Thủ tục duyệt dự trừ thuốc gây nghiện, hướng tâm thần	57	55	55	0	2	
13	Thủ tục duyệt dự trừ thuốc Methadone	2	2	2	0	0	
II	Lĩnh vực Khám bệnh, chữa bệnh						
14	Thủ tục cấp chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh	152	127	127	0	25	
15	Thủ tục cấp bổ sung phạm vi chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh	21	11	11	0	10	
16	Thủ tục cấp lại chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh	5	1	1	0	4	
17	Thủ tục cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh	31	15	15	0	16	
18	Thủ tục điều chỉnh giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh	2	2	2	0	0	
19	Thủ tục cấp phép tổ chức khám bệnh nhân đạo	9	9	9	0	0	
20	Thủ tục cấp giấy phép hoạt động trạm, điểm sơ cấp cứu chữ thập đỏ	2	2	2	0	0	
21	Thủ tục cấp giấy chứng nhận là Lương Y	1	0	0	0	1	
22	Thủ tục phê duyệt bổ sung danh mục kỹ thuật	1	0	0	0	1	

Số TT	Lĩnh vực, thủ tục thực hiện cơ chế một cửa	Tổng số hồ sơ nhận	Hồ sơ đã giải quyết		Tổng số hồ sơ đang giải quyết	Ghi chú	
			Tổng số	Trong đó			
				Đúng hạn			Trễ hạn
III	Lĩnh vực Vệ sinh an toàn thực phẩm và dinh dưỡng						
23	Thủ tục cấp giấy tiếp nhận bản công bố hợp quy đối với sản phẩm đã có qui chuẩn kỹ thuật dựa trên kết quả tự đánh giá của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm (bên thứ nhất) thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	30	25	25	0	5	
24	Thủ tục cấp lại giấy tiếp nhận bản công bố hợp quy và giấy xác nhận công bố phù hợp quy định an toàn thực phẩm	1	1	1	0	0	
25	Thủ tục Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc thẩm quyền Sở Y tế	8	8	8	0	0	
26	Thủ tục cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống cho các đối tượng được quy định tại Khoản 1 Điều 5 Thông tư 47/2014/TT-BYT ngày 11 tháng 12 năm 2014	29	28	28	0	1	
27	Thủ tục cấp đổi giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống cho các đối tượng được quy định tại Khoản 2 Điều 5 Thông tư 47/2014/TT-BYT ngày 11 tháng 12 năm 2014	2	2	2	0	0	
28	Thủ tục cấp giấy xác nhận công bố phù hợp quy định An toàn thực phẩm đối với sản phẩm chưa có qui chuẩn kỹ thuật	62	43	43	0	19	

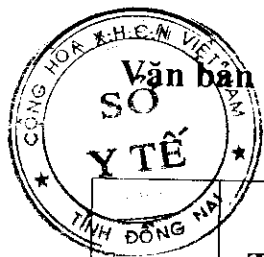


Số TT	Lĩnh vực, thủ tục thực hiện cơ chế một cửa	Tổng số hồ sơ nhận	Hồ sơ đã giải quyết		Tổng số hồ sơ đang giải quyết	Ghi chú	
			Tổng số	Trong đó			
				Đúng hạn			Trễ hạn
29	Cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo đối với hình thức quảng cáo thông qua hội nghị, hội thảo, sự kiện giới thiệu thực phẩm phụ gia thực phẩm quy định tại khoản 3 điều 1 thông tư số 09/2015/TT-BYT trên địa bàn tỉnh	5	5	5	0	0	
30	Cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo nước khoáng thiên nhiên, nước uống đóng chai, phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm (không bao gồm hình thức hội nghị, hội thảo, tổ chức sự kiện)	1	1	1	0	0	
IV	Lĩnh vực Giám định Y khoa						
31	Thủ tục khám giám định y khoa (GDYK) đối với người hoạt động kháng chiến bị phơi nhiễm với chất độc hóa học quy định tại Điều 38 Nghị định 31/2013/NĐ-CP ngày 9/4/2013 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng	39	27	27	0	12	
32	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận mắc bệnh, tật, dị dạng, dị tật có liên quan đến phơi nhiễm với chất độc hóa học	48	35	35	0	13	
33	Thủ tục giám định thương tật lần đầu do tai nạn lao động đối với người tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc	98	67	67	0	31	
34	Thủ tục giám định lần đầu do bệnh nghề nghiệp đối với người lao động tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc	3	3	3	0	0	

Số TT	Lĩnh vực, thủ tục thực hiện cơ chế một cửa	Tổng số hồ sơ nhận	Hồ sơ đã giải quyết		Tổng số hồ sơ đang giải quyết	Ghi chú	
			Tổng số	Trong đó			
				Đúng hẹn			Trễ hẹn
35	Thủ tục giám định để thực hiện chế độ hưu trí trước tuổi quy định đối với người lao động tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc	91	56	56	0	35	
36	Thủ tục giám định tổng hợp đối với người tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc	1	1	1	0	0	
	Tổng cộng	1081	816	816	0	265	

Ghi chú: Sở Y tế không tiếp nhận hồ sơ vào ngày thứ Bảy





DANH MỤC

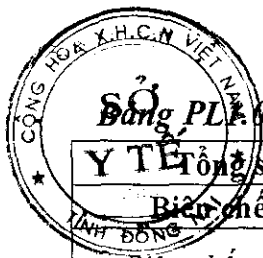
Văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực, ngưng hiệu lực toàn bộ thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Sở Y tế năm 2016

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
I. VĂN BẢN HẾT HIỆU LỰC TOÀN BỘ					
1	Quyết định	49/2009/QĐ-UBND ngày 20/7/2009	Ban hành quy định về tổ chức và hoạt động của Sở Y tế tỉnh Đồng Nai		
2	Quyết định	31/2012/QĐ-UBND ngày 31/5/2012	Về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định về tổ chức và hoạt động của Sở Y tế tỉnh Đồng Nai ban hành kèm theo Quyết định số 49/2009/QĐ-UBND ngày 20/7/2009 của UBND tỉnh Đồng Nai	Bị thay thế bởi Quyết định số 37/2016/QĐ-UBND ngày 13/6/2016 ban hành quy định về tổ chức và hoạt động của Sở Y tế tỉnh Đồng Nai	23/6/2016
3	Nghị quyết	37/2012/NQ-HĐND ngày 12/7/2012	Về chế độ thu hút đối với viên chức ngành y tế giai đoạn 2012 - 2020 và chế độ hỗ trợ đối với viên chức, nhân viên ngành y tế tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2012 - 2017	Bị thay thế bởi Nghị quyết số 43/2016/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 về chính sách thu hút, hỗ trợ viên chức, nhân viên ngành y tế tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2017 - 2020	01/01/2017

4	Quyết định	53/2012/QĐ-UBND ngày 17/9/2012	Ban hành quy định chế độ thu hút đối với viên chức ngành y tế giai đoạn 2012 - 2020 và chế độ hỗ trợ đối với viên chức, nhân viên ngành y tế tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2012 - 2017	Nghị quyết số 37/2012/NQ-HĐND ngày 12/7/2012 hết hiệu lực thi hành	01/01/2017
---	------------	--------------------------------	--	--	------------

II. VĂN BẢN NGỪNG HIỆU LỰC TOÀN BỘ

1	Quyết định	90/2009/QĐ-UBND ngày 25/12/2009	Quy định về tổ chức và hoạt động của Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm	Khoản 21, Điều 2, Thông tư liên tịch số 51/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 11/12/2015 của Bộ Y tế và Bộ Nội vụ quy định Sở Y tế có nhiệm vụ và quyền hạn ban hành quy định tổ chức và hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở	23/6/2016
2	Quyết định	89/2009/QĐ-UBND ngày 25/12/2009	Quy định về tổ chức và hoạt động của Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình		



DANH MỤC BẢNG BIỂU THỐNG KÊ

Bảng PL.08: Cơ cấu biên chế nhân sự

Y TẾ Tổng số biên chế, lao động được giao			Tổng số biên chế, lao động hiện có		
Biên chế hành chính		Biên chế sự nghiệp	Biên chế hành chính		Biên chế sự nghiệp
Biên chế	Hợp đồng lao động		Biên chế	Hợp đồng lao động	
88	13	8.703	81	12	7.980

Bảng PL1.09: Quản lý cán bộ, công chức

Nội dung	Năm trước	Năm báo cáo (số lượng)				
		Quý I	Quý II	Quý III	Quý IV	Tổng
Đối với Trưởng phòng, Phó trưởng phòng thuộc sở và tương đương (hoặc thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện)						
+ Bổ nhiệm mới		1				
+ Bổ nhiệm lại		1				
+ Điều động, bổ nhiệm						
+ Từ chức						
+ Miễn nhiệm						
+ Kỷ luật						
Số lượng công chức, viên chức được tuyển dụng						
+ Công chức						
+ Viên chức						

Bảng PL1.10: Công tác đào tạo, bồi dưỡng CBCC

Nội dung	Năm trước	Năm báo cáo (số lượng)				
		Quý I	Quý II	Quý III	Quý IV	Tổng
1. Số lượt công chức hành chính						
+ Đào tạo từ trình độ Thạc sỹ trở lên						
+ Đào tạo trình độ đại học						
+ Đào tạo ngắn hạn						
+ Lớp bồi dưỡng, tập huấn						
2. Viên chức sự nghiệp						
+ Đào tạo từ trình độ Thạc sỹ trở lên		59				
+ Đào tạo trình độ đại học						
+ Đào tạo ngắn hạn						
+ Lớp bồi dưỡng, tập huấn						
3. Cán bộ, công chức cấp xã						
+ Đào tạo từ trình độ Thạc sỹ trở lên						
+ Đào tạo trình độ đại học						
+ Đào tạo ngắn hạn						
+ Lớp bồi dưỡng, tập huấn						

Bảng PL1.12: Tình hình thực hiện cải cách tài chính công

Thực hiện Nghị định số 130/2005/NĐ-CP		Thực hiện Nghị định số 43/2006/NĐ-CP	
Tổng số cơ quan hành chính	Đã thực hiện	Tổng số đơn vị sự nghiệp công lập	Đã thực hiện
03	03	30	30